

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ H  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS - ST

Ngày: 23/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khẩn và Trương Quang Văn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1991; Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã QT, huyện HH, tỉnh Quảng Ninh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông M; Sinh năm: 1956; Con bà A; Sinh năm: 1957; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2020 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

Chị H, sinh năm 1995, vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BH, xã HT, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Khối 5, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Anh D, sinh năm 1974, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 5, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24/3/2020 T đi xe ô khách từ xã QT, huyện HH, tỉnh Quảng Ninh vào thị xã H, tỉnh Nghệ An để gặp chị H (sinh năm 1995, nơi ĐKKHKT tại xã HT, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa) hiện đang làm việc ở đây. Khi xe khách dừng nghỉ tại một địa điểm thuộc huyện TN, thành phố Hải Phòng thì T cũng xuống xe, vào quán uống nước. Vì nghiện ma túy nên T có ý định tìm mua ma túy để sử dụng. T hỏi một người đàn ông (không quen biết) đang ngồi ở quán nước “có ma túy bán không?” thì người này trả lời “có”, T đưa cho người này 300.000 đồng, người đàn

ông đưa lại cho T một gói nhỏ bọc bằng bao photylen màu trắng, bên trong có các hạt dạng tinh thể màu trắng. T biết đó là ma túy nên bỏ vào túi quần rồi lên xe khách tiếp tục đi về thị xã H, Nghệ An.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/3/2020, khi xe khách đến ngã tư đèn xanh đỏ, thuộc khối 16, phường QX, thị xã H thì T xuống xe và gọi điện cho chị H ra đón. H nói T đợi một lúc rồi thuê xe ôm do anh D (sinh năm 1974, trú tại khối 5, phường QX, thị xã H) điều khiển đi đến gặp T sau đó chở hai người về nhà trọ của chị H ở khối 5, phường QX, thị xã H. Đến 6 giờ 30 phút cùng ngày, khi Anh D chở H và T đi đến khu vực trước nhà anh H1, khối 5, phường QX, thị xã H thì bị Công an thị xã H yêu cầu kiểm tra, T hoảng sợ nên cầm gói ma túy vứt xuống đường gần tại vị trí T đứng khi xuống xe thì thị Công an thị xã H phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ bên trong có các hạt dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 chiếc điện thoại di động.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã tiến hành trưng cầu giám định các chất hạt tinh thể màu trắng thu giữ của T. Tại kết luận giám định số 443/KL-PC 09 ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của T có khối lượng là 0,54 gam.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-HM, ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên T bộ nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,36 gam được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng có số imei: 35590162486949, trong có 01 sim điện thoại thu giữ của T.

Trong vụ án này có đối tượng là người bán ma túy cho T nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chị H và anh D đi cùng với T nhưng không biết T tàng trữ ma túy nên không cấu thành tội phạm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét T diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 25/3/2020 tại khu vực trước nhà anh H1 (ở khối 5, phường QX, thị xã H), T đang có hành vi tàng trữ 0,54 gam ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo có tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc đến năm 1980. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Trong vụ án này có đối tượng là người bán ma túy cho T nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chị H và anh D đi cùng với T nhưng không biết T tàng trữ ma túy nên không cấu thành tội phạm.

[7] Vật chứng vụ án:

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,36 gam được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng có số imei: 35590162486949, trong có 01 sim điện thoại thu giữ của T. Do không chứng minh được dùng vào việc phạm tội.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/3/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,36 gam và vỏ niêm phong ban đầu có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H ngày 26/5/2020.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng có số imei: 35590162486949, trong có 01 sim điện thoại thu giữ của T có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H ngày 26/5/2020.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Tuấn**